

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kham Ly

Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X – Cục C Bộ C1, địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T trình bày: Bà T và ông T1 chung sống với nhau từ năm 2002, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 28-12-2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông T1 không lo làm ăn,

chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Sau đó ông T1 gây nợ nần, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị bắt giam và chịu án phạt tù cho đến hiện tại. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Phạm Trần Xuân K, sinh ngày 15-12-2011, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29-5-2003 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ bà Trần Thị H và ông Trần Văn Đ nhưng bà H, ông Đ đã kiện trong vụ án khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- *Ý kiến của bị đơn ông Phạm Văn T1*: Ông T1 đồng ý ly hôn với bà T, đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu*:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng T.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng T được ly hôn với ông Phạm Văn T1.

Về con chung: Bà Trần Thị Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Trần Xuân K, sinh ngày 15-12-2011.

Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Văn T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 28-12-2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Văn T1 là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Phạm Văn T1, địa chỉ cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự:

Xét thấy bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Văn T1 vắng mặt và có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về hôn nhân:

Đến thời điểm mở phiên tòa, bà T không có ý kiến thay đổi, rút lại yêu cầu ly hôn đối với ông T1. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26-4-2024, ông T1 đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T, đồng ý ly hôn với bà T. Như vậy căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Bà T và ông T1 có 02 con chung tên Phạm Thị Tường V, sinh ngày 29-5-2003 và Phạm Trần Xuân K, sinh ngày 15-12-2011. Con chung chưa thành niên Phạm Trần Xuân K do bà T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến hiện tại, bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26-4-2024, ông T1 đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T, đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy sự thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Trần Xuân K là đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Văn T1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng T đối với ông Phạm Văn T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Hồng T được ly hôn ông Phạm Văn T1.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Trần Xuân K, sinh ngày 15-12-2011 cho bà Trần Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003543 ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Văn T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng